

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN QUANG

Số: 333/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão (nay là xã An Quang), thành phố Hải Phòng (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số: 730/QĐ-UBND ngày 03/03/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận Nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định số: 1241/QĐ -UBND ngày 21/04/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng, huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế nhà, nhà ở công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính toán bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-UBND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua các dự án, công trình phải thu hồi trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 278/2026/33 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Thẩm định giá Duyên Hải;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã An Quang tại Tờ trình số 99/TTr-KT ngày 30/03/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Hoạt - Quán Thắng, huyện An Lão, (nay là xã An Quang), thành phố Hải Phòng, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã cụ thể:

- Tổng số hộ có đất bị thu hồi: 25 hộ; 70 ngôi.

Trong đó:

* Tổng kinh phí là: **1.719.571.609 đồng**

Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm mười chín triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm linh chín đồng.

Trong đó:

* **Bồi thường, hỗ trợ, di chuyển mồ mã:**

+ Kinh phí bồi thường chi phí đào, bốc và xây mới :	50.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường chi phí hương, hoa quả, đồ cúng:	140.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường thay tiểu mới:	210.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường di chuyển mộ từ dưới 5km:	105.000.000 đồng;
+ Kinh phí bồi thường vật kiến trúc:	1.214.571.607 đồng;

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản gắn liền với đất của 25 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản bị thu hồi thực hiện dự án.

(có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan có liên quan; Ban Quản lý dự án xã An Lão; 25 hộ gia đình, cá nhân có tài sản nằm trên đất bị thu hồi; Phòng Kinh tế xã An Quang có trách nhiệm cụ thể sau:

1. Ban Quản lý dự án xã An Lão:

- Chịu trách nhiệm về số liệu, chủng loại, đơn giá và việc áp dụng chế độ chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định; Quản lý và lưu trữ hồ sơ hỗ trợ trình phê duyệt; Cung cấp các hồ sơ cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xác nhận tính pháp lý và các thông tin khác liên quan đến chính sách hỗ trợ;

- Phối hợp với UBND xã An Quang phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ tại trụ sở UBND xã An Quang và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Giải quyết các kiến nghị, đề nghị liên quan đến việc tính toán, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất;

- Cùng với UBND xã An Quang quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

2. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân có tài sản nằm trên đất ở do các hộ gia đình cá nhân tự nguyện hiến đất:

- Chấp hành, nhận tiền hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi nhận đủ tiền hỗ trợ theo quyết định đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định về UBND xã An Quang để chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai chỉnh lý biên động theo quy định.

- Di chuyển tài sản và bàn giao mặt bằng theo thời gian Ban Quản lý dự án xã An Lão thông báo.

3. Phòng Kinh tế xã An Quang:

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật; Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Quản lý dự án xã An Lão vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp, tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

- Thu và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng

ký Đất đai chỉnh lý theo quy định; cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương theo quy định;

- Thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.
- Quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thi hành quyết định:

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của xã.
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã An Quang có trách nhiệm thông báo công khai Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các đơn vị: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Ban Quản lý dự án xã An Lão; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quyền và nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phú Thọ

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, DI CHUYỂN MỎ MẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP CỬA HOẠT - QUẢN THẮNG, HUYỆN AN LÃO

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Quang)

STT	Họ và tên người nhận phần mộ	Tên bia mộ	Số lượng	Tiền bồi thường, hỗ trợ					Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí đào, bốc mộ đất (5.000.000 đồng/mộ)	Chi phí thực tế hương hoa, đồ cúng (2.000.000 đồng/mộ)	Chi phí thay tiểu mới (3.000.000 đồng/mộ)	Chi phí di chuyển mộ trong địa bàn xã <5km (1.500.000 đồng/mộ)	Vật kiến trúc, Mộ xây đơn giản		
1	2	3	4	5=(4*5.000.000)	6=(4*2.000.000)	7=(4*3.000.000)	8=(4*1.500.000)	9	10=(5+6+7+8+9)	
1	Vũ Văn Thành	Mộ:3 mộ chưa xác định nhân thân	3		6.000.000	9.000.000	4.500.000	24.530.373	44.030.373	
		Mộ: 2 mộ chưa xác định nhân thân	2	10.000.000	4.000.000	6.000.000	3.000.000		23.000.000	
2	Đỗ Thị Liên	Mộ số : Vũ Quang Phụng;	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	19.368.600	25.868.600	
3	Đỗ Thị Đũa	Mộ số : Nguyễn Văn Chân;	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	20.059.168	26.559.168	
4	Hoàng Văn Chuyên	Mộ số : Hoàng Văn Nghiêng;	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	28.717.219	35.217.219	
5	Đỗ Văn Thủy	Mộ: Cao Đỗ Văn Sắt	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	25.183.787	31.683.787	
		Mộ: Vũ Thị Viễn	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	20.081.704	26.581.704	
		Mộ: Đỗ Văn Đỏ	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	14.000.000	20.500.000	

		Mộ: Đỗ Văn Đò	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	7.354.245	13.854.245	
		Mộ: Trịnh Thị Thuận	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	8.620.162	15.120.162	
6	Vũ Tiến Dũng	Mộ: Lê Thị Hải, Vũ Văn Dính	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000	59.000.000	72.000.000	
7	Đỗ Văn Thủy	Mộ: Đỗ Thị Ánh	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	20.036.633	26.536.633	
8	Đoàn Thị Hằng	Mộ: Lê Thị Diễm	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	19.293.654	25.793.654	
9	Đoàn Thị Hằng	Mộ: Lê Thị Ngân	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	22.581.343	29.081.343	
		Mộ: Nguyễn Văn Nghiêm	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	23.614.118	30.114.118	
		Mộ: Nguyễn Văn Khiêm	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	33.534.626	40.034.626	
10	Đoàn Thị Hằng	Mộ: Mai Thị Bắc, Nguyễn Văn Vọng	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000	52.372.131	65.372.131	
11	Nguyễn Thị Luynh	Mộ: Trịnh Thị Lúm, Lê Văn Trí, Lê Văn Ngự, Lê Quang Hòa	4		8.000.000	12.000.000	6.000.000	60.000.000	86.000.000	
		Mộ chưa xác định nhân thân	1	5.000.000	2.000.000	3.000.000	1.500.000		11.500.000	
		Lãng mộ						33.886.335	33.886.335	

12	Hoàng Văn Chuyên	Mộ: Hoàng Văn Toàn	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	15.721.136	22.221.136	
13	Lê Thị Khánh Ly	Mộ: Phùng Văn Đổ	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	16.074.568	22.574.568	
14	Hoàng Thị Thủy	Mộ: Lê Đình Riệp	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	18.777.011	25.277.011	
		Mộ: Hà Thị Cảnh (mộ năm)	1	5.000.000	2.000.000	3.000.000	1.500.000		11.500.000	
15	Phạm Văn Luân	Mộ: Phạm Văn Cận, Ngô Thị Chấn, Phạm Văn Ứng, Phạm Văn Viễn, Phạm Văn Lôi, Đỗ Thị Dự, Bùi Thị Mâm, Phạm Văn Liên, Lê Thị Kinh, Nguyễn Thị Đoài	10		20.000.000	30.000.000	15.000.000	81.304.294	146.304.294	
		Lăng Mộ						123.629.712	123.629.712	
16	Vũ Thị Nguyên	Mộ: Lâm Sum	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	23.000.000	29.500.000	
17	Nguyễn Văn Thoan	Mộ: Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Toàn, Đào Thị Tâm, Nguyễn Văn Thi, Bùi Thị Mi, Lê Thị Thìn	6	30.000.000	12.000.000	18.000.000	9.000.000	1.980.000	70.980.000	

19	Lê Văn Thanh	Mô: Lê Văn Thép, Lê Thị Chuột, Đỗ Thị Nguộc, Lê Văn Tiến	4		8.000.000	12.000.000	6.000.000	78.163.408	104.163.408	
20	Đỗ Thị Năm	Mô: Lê Xuân Trình	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	48.931.392	55.431.392	
21	Bùi Văn Tốt	Mô : Lê Văn Hình	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	39.925.634	46.425.634	
		Mô : Lê Thị Mùng, Lê Thị Dâng	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000	18.246.239	31.246.239	
		Mô: Bùi Văn Lành	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	20.811.278	27.311.278	
22	Nguyễn Văn Trung	Mô: Vũ Thị Điện, Vũ Thị Lân	2		4.000.000	6.000.000	3.000.000	25.268.979	38.268.979	
23	Nguyễn Thị Thị	Mô: Nguyễn Anh Tài	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	19.000.000	25.500.000	
		Mô: Nguyễn Văn Vượng	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	20.000.000	26.500.000	
		Mô: Lê Thị Phê	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	17.000.000	23.500.000	
		Mô: Nguyễn Văn Thơ	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	15.352.130	21.852.130	
24	Nguyễn Văn nguyên	Mô: Nguyễn Văn Đức	1		2.000.000	3.000.000	1.500.000	22.770.023	29.270.023	

25	Nguyễn Văn Quyết	Mộ: Bùi Thị Thú, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Bồi, Phạm Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Chiêm, Nguyễn Văn Khịt	6		12.000.000	18.000.000	9.000.000	116.381.707	155.381.707	
Tổng cộng hỗ trợ			70	50.000.000	140.000.000	210.000.000	105.000.000	1.214.571.607	1.719.571.609	

